 <u>có trọng lượng nhỏ nhất</u>	<u> </u>		

Question **1**Correct
Mark 1.00 out of 1.00

Viết chương trình đọc một đồ thị vô hướng liên thông và tìm cây khung có trọng số nhỏ nhất bằng <u>thuật toán</u> <u>Prim</u>.

Đầu vào (Input)

Dữ liệu đầu vào được nhập từ bàn phím với định dạng

- Dòng đầu tiên chứa 2 số nguyên n và m, tương ứng là số đỉnh và số cung.
- m dòng tiếp theo mỗi dòng chứa 3 số nguyên u, v, w mô tả cung (u, v) có trọng số w.

Đầu ra (Output)

In ra màn hình theo định dạng sau:

- Dòng đầu tiên in trọng số của cây khung tìm được
- n 1 dòng kế tiếp in ra các cung của cây tìm tìm được theo định dạng: u v w. Cung (u1, v1) sẽ được in ra trước cung (u2, v2) nếu (u1 < u2) hoặc (u1 = u2 và v1 < v2).

Xem thêm ví dụ trong phần For example.

For example:

Input		R	es	ult	
4	4		11	L	
1	2	4	1	2	4
2	3	6	2	3	6
3	4	1	3	4	1
1	4	8			

Answer: (penalty regime: 10, 20, ... %)

```
2
    #include <stdio.h>
    #define MAX_N 100
 3
    #define NO EDGE 0
 5
    #define oo 999999
 6
 7
    typedef struct
 8 ▼ {
 9
        int n, m;
10
        int W[MAX_N][MAX_N];
11
    } Graph;
12
    // ham khoi tao
13
14
    void init_graph(Graph *pG, int n)
15 ▼ {
16
        pG->n = n;
17
        pG->m = 0;
        for (int u = 1; u <= pG->n; u++)
18
19
             for (int v = 1; v \leftarrow pG - n; v++)
20
                 pG->W[u][v] = NO_EDGE;
21
   }
22
```

Precheck

Check

	Input	Expected	Got	
~	4 4	11	11	~
	1 2 4	1 2 4	1 2 4	
	2 3 6	2 3 6	2 3 6	
	3 4 1	3 4 1	3 4 1	
	1 4 8			

Passed all tests! 🗸		
Correct Marks for this submission: 1	.00/1.00.	
⊲ Bài 5.1. Tìm cây khung bằng giải	Jump to	Bài 5.3. Ứng dụng cây khung ►
thuật Kruskal	Jump to	Bai 3.3. Ong dung cay kilding -